



Địa chỉ: Tháp BIDV, 194 Trần Quang Khải,
Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Mã số doanh nghiệp: 0100150619
(cấp thay đổi lần thứ 27 ngày 01/3/2022)

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2023

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM**

Hôm nay, vào hồi 08h00 ngày 28/4/2023, tại thành phố Hà Nội đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (sau đây gọi tắt là Đại hội).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Cổ đông của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
- Ông Đặng Văn Tuyên - Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ông Ngô Mạnh Anh - Quyền Cục Trưởng Cục Thanh tra, giám sát ngân hàng I thuộc Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Đại diện 30% phần vốn của Nhà nước tại BIDV tham gia biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Ông Đặng Duy Cường – Phó Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Ông Lê Anh Xuân – Phó Vụ trưởng Vụ Tài chính Kế toán, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Đại diện Cục An ninh Kinh tế (A04), Cục cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu (C03);
- Đại diện các bên tư vấn, đối tác của BIDV;
- Các ông/bà là thành viên HĐQT, Ban Điều hành, Ban Kiểm soát BIDV.

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI:

I. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

Đại hội đã nghe Bà Nguyễn Thị Phương - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách cổ đông công bố Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành:

- Tổng số cổ đông của Ngân hàng: 25.993 cổ đông và tổng số cổ phần đang lưu hành là 5.058.523.816 cổ phần.



- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 5.058.523.816 cổ phần (*Năm tỷ, không trăm năm mươi tám triệu, năm trăm hai mươi ba nghìn, tám trăm mười sáu cổ phần*).

- Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội: 25.993 cổ đông, đại diện cho 100% số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Số đại biểu là cổ đông hoặc được ủy quyền tham dự có mặt: 276 người đại diện cho 4.913.810.726 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 97,1392% số cổ phần có quyền biểu quyết.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành.

II. Bầu Ban Chủ tọa:

Đại hội đã tiến hành bầu Ban Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Chủ tọa gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
2. Ông Lê Ngọc Lâm – Ủy viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc - Thành viên
3. Ông Trần Xuân Hoàng – Ủy viên Hội đồng quản trị – Thành viên
4. Ông Nguyễn Thiên Hoàng – Phó Tổng Giám đốc – Thành viên
5. Ông Cao Cự Trí – Thành viên phụ trách Ban Kiểm soát – Thành viên

III. Bầu Ban Kiểm phiếu và cử Ban Thư ký:

1. Bầu Ban Kiểm phiếu:

Để thực hiện công tác bầu cử, kiểm phiếu của Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến, đề nghị cổ đông ứng cử hoặc đề cử thêm nhân sự tham gia Ban Kiểm phiếu, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban Kiểm phiếu gồm:

(i) Ông Từ Quốc Học – Trưởng khối Pháp chế và kiểm soát tuân thủ, Giám đốc Ban Kiểm tra Giám sát và Tuân thủ - Trưởng ban

(ii) Ông Trương Duy Kiên – Trưởng phòng Ban Pháp chế - Thành viên.

(iii) Ông Nguyễn Xuân Thiệu – Phó Trưởng phòng Ban Thư ký HĐQT&QHCD - Thành viên.

2. Cử Ban Thư ký:

Để ghi chép diễn biến Đại hội và soạn thảo Biên bản, Nghị quyết Đại hội, Ban Chủ tọa đã cử những người sau đây là thành viên Ban Thư ký Đại hội gồm:

(i) Ông Phạm Danh Chương – Người phụ trách quản trị BIDV, Trưởng Ban TKHĐQT&QHCD - Trưởng Ban

(ii) Bà Vũ Thị Quỳnh Trang – Trưởng phòng Ban TKHĐQT&QHCD - Thành viên

(iii) Bà An Phương Huệ – Phó Trưởng phòng Ban Pháp chế - Thành viên.

IV. Thông qua Chương trình nghị sự và Quy chế làm việc của Đại hội:

Sau khi nghe Ban Chủ tọa công bố Chương trình nghị sự và Quy chế tổ chức Đại hội, 100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

V. Hướng dẫn cách thức biểu quyết tại Đại hội:

Đại hội đã nghe ông Từ Quốc Học - Trưởng Ban Kiểm phiếu hướng dẫn cách thức biểu quyết các vấn đề tại Đại hội.

VI. Nội dung chính của Đại hội:

1. Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành và Ban Kiểm soát

- Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và trọng tâm hoạt động năm 2023;

- Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Lâm – UVHĐQT, Tổng Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch kinh doanh năm 2023;

- Đại hội đã nghe Ông Cao Cự Trí – Thành viên phụ trách Ban Kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và trọng tâm công tác năm 2023.

2. Các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông

❖ *Đại hội đã nghe Ông Cao Cự Trí – Thành viên phụ trách Ban Kiểm soát trình bày: Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2024.*

❖ *Đại hội đã nghe Ông Nguyễn Thiên Hoàng – Phó Tổng Giám đốc trình bày:*

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Thông qua BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021, 2022 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2023;

- Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2023;

- Tờ trình ĐHĐCĐ về Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023.
- ❖ Đại hội đã nghe Ông Lê Ngọc Lâm – UVHDQT, Tổng Giám đốc trình bày:
 - Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam;
 - Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng;
- ❖ Đại hội đã nghe Ông Trần Xuân Hoàng – UVHDQT trình bày:
 - Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT;
 - Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Phê duyệt nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.
- ❖ Đại hội đã nghe Ông Phan Đức Tú – Chủ tịch Hội đồng quản trị trình bày: Tờ trình ĐHĐCĐ v/v Bầu bổ sung thành viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2022-2027.

3. Thảo luận và thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Đại hội đã tiến hành thảo luận về nội dung các Báo cáo, Tờ trình Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đã thống nhất cao các nội dung báo cáo và trình tại Đại hội. Ngoài ra một số cổ đông đã có ý kiến về các vấn đề liên quan, Ban Lãnh đạo BIDV đã trả lời và các cổ đông đã thống nhất và không có ý kiến gì thêm.

4. Biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, Tờ trình Đại hội

Trên cơ sở các Báo cáo, Tờ trình và qua quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng Phiếu biểu quyết) thông qua các nội dung sau đây:

4.1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và trọng tâm hoạt động năm 2023 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.913.810.726 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.2. Thông qua Báo cáo của Ban Điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, kế hoạch kinh doanh năm 2023 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội) :

1. Thông qua kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- ✓ Tổng tài sản: 2.080.180 tỷ Đồng;

- ✓ Nguồn vốn huy động: 1.946.574 tỷ Đồng;
- ✓ Dư nợ tín dụng và đầu tư: 1.956.174 tỷ Đồng;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: 0,96%;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 23.009 tỷ Đồng.

2. Thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2023 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

- ✓ Dư nợ tín dụng: Tăng trưởng đảm bảo tuân thủ giới hạn tín dụng do Ngân hàng Nhà nước giao;
- ✓ Huy động vốn: Phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo an toàn, hiệu quả;
- ✓ Lợi nhuận trước thuế: Dự kiến tăng 10%-15%, phù hợp với diễn biến thị trường, năng lực của BIDV và phê duyệt của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- ✓ Tỷ lệ nợ xấu: $\leq 1,4\%$.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định:

- Điều chỉnh Kế hoạch kinh doanh năm 2023 phù hợp với tình hình thực tế và theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Chỉ đạo thực hiện Kế hoạch kinh doanh năm 2023 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các nội dung điều chỉnh khác (nếu có).

3. Thông qua một số giải pháp trọng tâm để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023 (theo tài liệu đã báo cáo tại Đại hội)

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định điều chỉnh các giải pháp trọng tâm (khi cần thiết) và chỉ đạo thực hiện.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.913.810.726 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022 và trọng tâm công tác năm 2023 (như nội dung tại Báo cáo Đại hội):

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.913.810.726 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.4. Thông qua BCTC hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2021, 2022 và Phương án tạm trích lập các quỹ năm 2023 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Đại hội đã thống nhất thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán theo chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam (chuẩn mực VAS) đã trình tại Đại hội với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- ✓ Tổng tài sản tại ngày 31/12/2022 đạt 2.120.609.384 triệu đồng
- ✓ Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2022 đạt 50.585.239 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận trước thuế cho năm tài chính 2022 đạt 23.009.485 triệu đồng
- ✓ Lợi nhuận sau thuế cho năm tài chính 2022 đạt 18.420.014 triệu đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Thực hiện điều chỉnh số liệu trên BCTC năm 2022 đã được kiểm toán theo yêu cầu của các cơ quan thanh tra, kiểm toán và cơ quan quản lý nhà nước (nếu có).

(ii) Đại hội đã thống nhất thông qua điều chỉnh phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2021 với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 10.072.391 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 503.620 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 1.007.239 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.087.380 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 6.474.152 triệu đồng;
- ✓ Lãi/(Lỗ) phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 53.931 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 6.420.221 triệu đồng;
- ✓ Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 6.419.267 triệu đồng;
- ✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 12,69%/năm. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu.
- ✓ Lợi nhuận còn lại: 954 triệu đồng.

(iii) Đại hội đã thống nhất thông qua phương án trích lập các quỹ, phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2022:

- ✓ Lợi nhuận sau thuế TNDN: 18.063.825 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ: 903.191 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ dự phòng tài chính: 1.806.383 triệu đồng;
- ✓ Trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 2.783.251 triệu đồng;
- ✓ Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ: 12.571.000 triệu đồng;

✓ Lãi/(Lỗ) phát sinh từ đánh giá chênh lệch số dư ngoại tệ giao ngay, kỳ hạn: 409.728 triệu đồng;

✓ Lợi nhuận còn lại trước chi trả cổ tức: 12.161.272 triệu đồng;

✓ Chia cổ tức bằng cổ phiếu: 11.634.605 triệu đồng;

✓ Tỷ lệ chi trả cổ tức: 23%/năm. Hình thức chi trả bằng cổ phiếu;

✓ Lợi nhuận còn lại: 526.667 triệu đồng

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 theo ý kiến chính thức của Ngân hàng Nhà nước, đảm bảo không vượt các tỷ lệ tối đa theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông;

- Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức và điều chỉnh hình thức chi trả theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

(iv) Đại hội đã thống nhất thông qua kế hoạch tạm trích lập và sử dụng các quỹ năm 2023:

- Quỹ dự trữ bổ sung Vốn điều lệ: Tối đa 5% lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ dự phòng tài chính: Tối đa 10% lợi nhuận sau thuế.

- Quỹ khen thưởng phúc lợi: Tối đa 3 tháng tiền lương người lao động và 1,5 tháng tiền lương người quản lý.

Việc tạm trích lập và sử dụng các quỹ đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh trong năm của BIDV và tuân thủ mức trích lập tối đa theo quy định. Mức trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của BIDV.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.913.810.726 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.5. Thông qua Kế hoạch ngân sách hoạt động, mức thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quỹ thưởng Người quản lý BIDV năm 2023 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Thù lao, ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023:

- Mức thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2023 tối đa 0,26% lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2023;

- Chấp thuận ngân sách hoạt động của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2023 (như chi phí đi lại, ăn ở, chi phí hợp lý khác): thực hiện trong phạm vi ngân sách

hoạt động chung của BIDV xác định trong Kế hoạch kinh doanh, chi trả theo phát sinh thực tế theo đúng Quy chế tài chính, chế độ thu chi tài chính của BIDV.

(ii) Quỹ thưởng người quản lý BIDV năm 2023

Thông qua kế hoạch trích lập, sử dụng quỹ thưởng cho người quản lý ở mức tối đa bằng 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện theo kế hoạch tiền lương được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt tương ứng với tỷ lệ hoàn thành trên 100% kế hoạch kinh doanh được giao. Việc trích lập chính thức sẽ thực hiện theo phê duyệt của ĐHĐCĐ đối với phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 của BIDV.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.897.849.048 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,68%; không tán thành là 15.961.678 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.6. Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 (như nội dung Tờ trình tại Đại hội):

a. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến

- Mức vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2022: 50.585,2 tỷ đồng.
- Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 10.971,9 tỷ đồng.
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 61.557,1 tỷ đồng (tăng 21,7% so với 31/12/2022).

b. Thông tin về cổ phiếu phát hành thêm

- Loại chứng khoán phát hành: cổ phiếu phổ thông;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.097.193.815 cổ phiếu, trong đó:
 - + Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021: 641.926.672 cổ phiếu;
 - + Phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ: 455.267.143 cổ phiếu (tiếp tục thực hiện Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt tại Nghị Quyết số 383/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022).

c. Nguồn tiền dùng để tăng vốn điều lệ

- Từ lợi nhuận còn lại năm 2021 sau trích lập các quỹ: 6.419,27 tỷ đồng;
- Từ phát hành thêm cổ phiếu bằng hình thức chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ (dự kiến 9% vốn điều lệ tại 31/12/2022): 4.552,67 tỷ đồng.

d. Các đợt phát hành dự kiến

(i) Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021

- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông;

- Mệnh giá: 10.000/cổ phiếu;
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 641.926.672 cổ phiếu;
- Giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 6.419.266.720.000 đồng;

- Tỷ lệ thực hiện: Dự kiến 12,69% số cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm 31/12/2022. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh số lượng và tỷ lệ cổ phiếu phát hành thêm trên cơ sở phê duyệt chính thức của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối tượng phát hành: Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của BIDV tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Dự kiến năm 2023, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành cụ thể sau khi nhận được sự chấp thuận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

(ii) Phát hành thêm cổ phiếu cho nhà đầu tư theo hình thức phát hành riêng lẻ hoặc chào bán ra công chúng: tiếp tục thực hiện Phương án đã được ĐHĐCĐ thường niên 2022 phê duyệt tại Nghị Quyết số 383/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2022.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

(i) Điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023, bao gồm các phương án phát hành cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền (mức giá, số lượng cổ phiếu phát hành, đối tượng phát hành, thời điểm phát hành...); Phương án sử dụng vốn sau phát hành, tiến độ sử dụng vốn tăng thêm nhằm triển khai hiệu quả việc tăng vốn điều lệ phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động kinh doanh của BIDV, các quy định của Pháp luật, Điều lệ BIDV và đảm bảo quyền lợi của cổ đông BIDV;

(ii) Đối với phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ hoặc chào bán cổ phiếu ra công chúng: căn cứ tình hình thực tế, chủ động lựa chọn hình thức chào bán cổ phiếu, quyết định khối lượng phát hành chính thức cho nhà đầu tư; hoàn thiện Phương án chào bán chi tiết, thực hiện các thủ tục báo cáo, xin ý kiến chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền; rà soát, chỉnh sửa Phương án theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật;

(iii) Trên cơ sở phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền về Phương án phát hành cổ phiếu, quyết định các nội dung triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, bảo đảm lợi ích tổng thể của BIDV và các cổ đông;

(iv) Thực hiện các thủ tục tăng vốn cần thiết theo quy định của pháp luật, bao gồm thủ tục xin phép các cơ quan có thẩm quyền; thủ tục thay đổi đăng ký

kinh doanh; thay đổi Vốn điều lệ; các thủ tục niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm và các thủ tục khác theo quy định hiện hành;

(v) Quyết định sửa đổi Điều lệ của BIDV đối với nội dung thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành thực tế;

(vi) Quyết định các nội dung khác có liên quan để triển khai Phương án tăng vốn điều lệ năm 2023 theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.897.849.048 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,68%; không tán thành là 15.961.678 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,32%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.7. Thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (như các nội dung đã trình Đại hội):

(i) Thông qua các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ; Toàn văn Điều lệ hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được đăng tải trên website BIDV (mục Quan hệ nhà đầu tư/ĐHĐCĐ 2023);

(ii) ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

(iii) Người có thẩm quyền ký ban hành Điều lệ năm 2023 hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.913.810.726 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.8. Thông qua nội dung lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán/soát xét báo cáo tài chính và hệ thống kiểm soát nội bộ cho năm tài chính 2024 (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán độc lập là các công ty thuộc danh sách được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN;

(ii) Ủy quyền cho HĐQT quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách tại mục (i) thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính năm, kiểm toán hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ BIDV cho năm tài chính 2024 theo quy định của pháp luật hiện hành.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.906.389.108 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,849%; không tán thành là 7.004.776 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,142%; có ý kiến khác là 416.842 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0.009%.

4.9. Thông qua nội dung niêm yết các trái phiếu BIDV phát hành ra công chúng (như nội dung tại Tờ trình Đại hội):

(i) Thông qua việc niêm yết các trái phiếu không phải là trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền BIDV phát hành ra công chúng trong khoảng thời gian từ ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đến ngày hoàn thành tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan;

(ii) Giao Hội đồng quản trị tổ chức chỉ đạo thực hiện và quyết định các vấn đề cần thiết để thực hiện việc niêm yết trái phiếu theo đúng nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.913.810.726 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.10. Phê chuẩn nội dung dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung (như các nội dung đã trình Đại hội):

(i) Phê chuẩn dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

(ii) Ủy quyền cho HĐQT thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có);

(iii) Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn và được HĐQT điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (nếu có).

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.913.810.726 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.11. Phê duyệt nội dung dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung (như các nội dung đã trình Đại hội):

(i) Phê duyệt các nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và dự thảo Quy chế nội bộ về

quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam đã hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung;

(ii) ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung nội dung Quy chế theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có);

(iii) Trên cơ sở dự thảo được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và được Hội đồng quản trị điều chỉnh theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước (nếu có), Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam theo quy định.

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.913.810.726 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100%; không tán thành là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%; có ý kiến khác là 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0%.

4.12. Thông qua nội dung bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027

Đại hội đã thông qua Tờ trình ĐHĐCĐ về Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027

Số cổ phần biểu quyết tán thành là 4.890.536.982 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,526%; không tán thành là 22.856.902 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,465%; có ý kiến khác là 416.842 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,009%.

- Đại hội đã nghe Ông Từ Quốc Học - Trưởng Ban kiểm phiếu trình bày Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại ĐHĐCĐ thường niên 2023;

- Đại hội đã nhất trí thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 với tỷ lệ biểu quyết 100% số cổ đông có mặt tại Đại hội;

- Đại hội đã nghe công bố sơ yếu lý lịch của ứng cử viên thành viên HĐQT. Sau đó Đại hội đã tiến hành bầu bổ sung thành viên HĐQT;

- Đại hội đã nghe Ông Từ Quốc Học - Trưởng Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu bầu bổ sung thành viên HĐQT BIDV nhiệm kỳ 2022-2027.

Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

Ông Đặng Văn Tuyên, CCCD số 035073003681 được bầu vào Hội đồng quản trị BIDV nhiệm kỳ 2022-2027 với số phiếu bầu là 4.890.458.386 phiếu, tỷ lệ bầu 99,5248%

5. Nội dung phát sinh ngoài chương trình nghị sự đã được thông qua

Không có.

C. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

Biên bản này được lập vào hồi 11h30p ngày 28/4/2023 ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản này được trình bày lại trước toàn thể Đại hội đồng cổ đông và đã được biểu quyết thông qua tại Đại hội với 100% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội.

Biên bản này được lập thành bảy (07) bản, có giá trị pháp lý như nhau, một (01) bản gửi Ngân hàng Nhà nước, một (01) bản gửi UBCKNN, năm (05) bản lưu tại Trụ sở chính Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

**TM.BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**


Phạm Danh Chương

**TM.BAN CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỌA**




Phan Đức Tú